

Số: 614 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 02 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Xây dựng mới Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh;
Trạm Y tế xã Cát Chánh, Trạm Y tế xã Cát Thắng (huyện Phù Cát)
và Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ Về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 12/TTr-SYT ngày 25/01/2017 (kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Sở Y tế lập) và Tờ trình số 13/TTr-SYT ngày 25/01/2017; đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 41/BC-SKHĐT ngày 17/02/2017 Về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm C Dự án: Xây dựng mới Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh; Trạm Y tế xã Cát Chánh, Trạm Y tế xã Cát Thắng (huyện Phù Cát) và Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm C Dự án: Xây dựng mới Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh; Trạm Y tế xã Cát Chánh, Trạm Y tế xã Cát Thắng (huyện Phù Cát) và Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn); với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

- Phòng khám đa khoa khu vực (PKĐKKV) Cát Minh, huyện Phù Cát có nhiệm vụ khám và chữa bệnh cho người dân trên địa bàn 05 xã: Cát Tài, Cát Minh, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Hải với gần 100 ngàn dân. Các xã này cách khá xa so với Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, người dân đi lại khám chữa bệnh tại Trung tâm rất khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ. Phòng khám này được xây dựng từ năm 1976, tại vùng trũng, nên hàng năm đều bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt gây ra. Hiện tại, cơ sở vật chất của PKĐKKV đã bị sụp đổ một phần và phần còn lại đã xuống cấp nghiêm trọng do hậu quả của 05 đợt lũ vào cuối năm 2016, không đảm bảo an toàn cho công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Nếu sửa chữa thì chi phí sửa chữa rất cao, mà không mang lại hiệu quả. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng mới PKĐKKV Cát Minh là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm đáp ứng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo tiêu chuẩn quy định, góp phần chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phát triển kinh tế xã hội tại địa

phương; góp phần giảm quá tải bệnh nhân cho Trung tâm Y tế huyện Phù Cát và các bệnh viện tuyến trên.

- Trạm Y tế (TYT) xã Cát Chánh, TYT xã Cát Thắng (huyện Phù Cát) và TYT xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn): Được xây dựng từ cách đây hơn 20 năm (có TYT hơn 35 năm), nằm tại vùng trũng, nên hàng năm đều bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt gây ra. Hiện tại, cơ sở vật chất của các TYT này đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nếu sửa chữa thì chi phí sửa chữa rất cao, mà không mang lại hiệu quả. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng mới các TYT nêu trên là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm đáp ứng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo tiêu chuẩn quy định, góp phần chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

Công trình đủ điều kiện để triển khai thi công ngay sau khi hoàn tất các thủ tục đầu tư, không có vướng mắc về giải phóng mặt bằng. Phân thanh lý, phá dỡ công trình cũ sẽ được thực hiện thanh lý theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

1.3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Dự án này là dự án nhóm C, được thực hiện trên cơ sở Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 28/2008/QĐ-UBND ngày 08/9/2008. Kế hoạch đầu tư thực thi theo quy định tại Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới PKĐKKV Cát Minh, TYT xã Cát Chánh, TYT xã Cát Thắng (huyện Phù Cát) và TYT xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn) nhằm tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã theo quy định, phục vụ công tác khám và chữa bệnh cho người dân, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế; đồng thời đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và dự phòng cho nhân dân của một số xã thuộc huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn.

3. Nội dung và quy mô đầu tư:

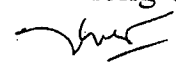
3.1. PKĐKKV Cát Minh, huyện Phù Cát:

3.1.1. Xây dựng mới với quy mô nhà 02 tầng cấp III, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích xây dựng khoảng 550 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.070 m². Xây dựng bể nước ngầm đủ đảm bảo phục vụ phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cung cấp nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn quy định. Sân nền mặt bằng, sân vườn, cây xanh. Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ. Xây dựng mới nhà để xe nhân viên, xe khách với diện tích khoảng 70 m². Xây dựng mới trạm xử lý nước thải công suất xử lý 15m³/ngày, đêm.

Việc xây dựng, bố trí các phòng chức năng theo công năng, tiêu chuẩn quy định hiện hành của Nhà nước.

3.1.2. Giải pháp kiến trúc:

- Thiết kế nhà 02 tầng, chiều cao tầng 1 và tầng 2 cao 3,9 m; hành lang giữa rộng 3m. Sàn mái bằng bê tông cốt thép (BTCT), trên lợp tole chống thấm, chống



nóng. Móng xây đá chẻ. Nền nhà lát gạch granite (600x600), nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt (300x300). Tường các phòng khám và điều trị, phòng chuyên môn, phòng lưu bệnh nhân, khu vệ sinh ốp gạch ceramic (300x600) cao 1,8m; riêng phòng cấp cứu, phòng sanh, phòng tiểu phẫu ốp gạch men cao đến trần. Các phòng hành chính ốp lên chân tường gạch granite (120x600). Phần tường còn lại bả matic sơn silicat. Trần khu vệ sinh đóng trần thạch cao. Bậc tam cấp và bậc cấp cầu thang ốp lát đá granite, lan can tay vịn cầu thang bằng inox.

- Cửa đi, cửa sổ dùng nhôm kính, sơn tĩnh điện hệ 1.000, 700, kính dày 5 ly (các cửa bên ngoài bố trí khung sắt bảo vệ). Vách kính làm bằng nhôm kính sơn tĩnh điện kính 5 ly. Riêng cửa phòng X-Quang được làm bằng Inox, bên trong ốp chì tấm để chống thoát tia bức xạ (theo tiêu chuẩn an toàn bức xạ được Nhà nước quy định); tường, trần, sàn phòng X-Quang được trát vữa barit chì để chống thoát tia X.

3.1.3. Giải pháp kết cấu: Kết cấu nhà 02 tầng, đảm bảo chống lũ lụt. Móng đơn BTCT đá 1x2 mác 250 kết hợp xây móng đá chẻ (15x20x25); vữa xi măng (VXM) mác 75. Giằng móng BTCT đá 1x2 mác 250. Nhà khung BTCT chịu lực: kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang, sê nô BTCT đá 1x2 mác 250. Sàn mái đổ bê tông đá 1x2 mác 250, trên lợp tole mạ màu sóng vuông dày 4,5 zem, xà gồ thép C150x45x20x2. Tường ngoài xây bằng các loại gạch không nung, VXM mác 50 dày 200, tường trong dày 140.

3.1.4 Giải pháp điện, nước, chống sét:

- Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện chiếu sáng. Lắp đặt điều hòa cục bộ tại các phòng sanh, phòng tiểu phẫu, phòng X-Quang, phòng cấp cứu...; lắp đặt quạt trần cho các phòng còn lại.

- Lắp đặt hoàn chỉnh: Hệ thống cấp, thoát nước trong nhà tại vị trí các khu vệ sinh và lavabo rửa tay tại các phòng khám và phòng chuyên môn khác, hệ thống thu gom nước mưa, thoát nước sinh hoạt ngoài nhà.

- Lắp đặt hệ thống chống sét phát tia tiên đạo, phòng cháy chữa cháy.

3.1.5. Bể nước ngầm: Kết cấu BTCT toàn khối mác 250. Bể được chôn ngầm dưới mặt sân hoàn thiện. Bể được đặt trên lớp bê tông nền dày 10cm. Thành bể được xử lý chống thấm để tránh nước thấm ra ngoài. Bố trí nắp bể có kích thước 800x800 để tiện việc thăm bể và bảo trì, bảo dưỡng.

3.1.6. Trạm xử lý nước thải: Với quy mô 15m³/ngày, đêm; nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cột B quy định giá trị C của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT.

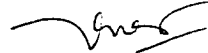
3.1.7. Sân nền, sân vườn cây xanh: Sân nền, tạo dốc thoát nước tự nhiên ra mặt đường phía trước phòng khám. Làm mới sân bê tông nhằm tạo thuận tiện cho việc giao thông nội bộ trong công trình.

3.1.8. Tường rào, cổng ngõ: Mặt trước bằng thép hộp, trên có chông sắt bảo vệ; tường rào mặt bên và mặt sau xây gạch dày 150, phía trên có chông sắt bảo vệ.

3.1.9. Nhà để xe nhân viên, xe khách: Móng bằng đá chẻ, nền đổ bê tông. Cột, vì kèo, xà gồ thép, mái tôn. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

3.2. TYT xã Cát Chánh (huyện Phù Cát):

3.2.1. Xây dựng mới với quy mô nhà 02 tầng cấp III, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích xây dựng khoảng 230 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 455 m². Sân nền mặt bằng, sân bê tông. Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ.



Việc xây dựng, bố trí các phòng chức năng theo công năng, tiêu chuẩn quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2.2. Giải pháp kiến trúc: Sàn mái bằng BTCT, trên lợp tole chống thấm, chống nóng. Tường các loại xây gạch không nung VXM mác 50. Tường ngoài nhà sơn chống thấm, tường còn lại bả matit, sơn 03 nước. Nền nhà lát gạch (600x600), tường các phòng khám và điều trị, phòng chức năng ốp gạch (300x600) cao 1,8m; các phòng còn lại ốp len chân tường gạch (120x600); nền khu vệ sinh lát gạch chống trượt (300x300), tường khu vệ sinh ốp gạch (250x400) cao 1,6m; cầu thang ốp lát đá granite, lan can tay vịn cầu thang bằng inox. Cửa đi, cửa sổ dùng nhôm kính (Các cửa bên ngoài bố trí khung sắt bảo vệ).

3.2.3. Giải pháp kết cấu: Khối nhà chính kết cấu 02 tầng, đảm bảo chống lũ lụt. Móng đơn BTCT đá 1x2 mác 250 kết hợp xây móng đá chẻ (15x20x25) VXM mác 75. Nhà khung BTCT chịu lực: kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang, sê nô BTCT đá 1x2 mác 250. Sàn mái đổ bê tông đá 1x2 mác 250, xà gồ thép C150x45x20x2 trên lợp tole. Lắp đặt bồn Inox chứa nước trên mái.

3.2.4. Giải pháp điện, nước, chống sét: Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, chống sét.

3.2.5. Các hạng mục phụ trợ:

- San nền +1,0m so với nền đất tự nhiên;
- Làm mới sân bê tông nhằm tạo thuận tiện cho việc giao thông nội bộ trong công trình.
- Tường rào mặt trước bằng thép hộp; tường rào mặt bên và mặt sau xây gạch, phía trên có chông sắt bảo vệ.

3.3. TYT xã Cát Thắng (huyện Phù Cát):

3.3.1. Xây dựng mới với quy mô nhà 02 tầng cấp III, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích xây dựng khoảng 239 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 459 m². San nền mặt bằng, sân bê tông. Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ.

Việc xây dựng, bố trí các phòng chức năng theo công năng, tiêu chuẩn quy định hiện hành của Nhà nước.

3.3.2. Giải pháp kiến trúc: Sàn mái bằng BTCT, trên lợp tole. Tường các loại xây gạch không nung VXM mác 50. Tường ngoài nhà sơn chống thấm, tường còn lại bả matit, sơn 03 nước. Nền nhà lát gạch (600x600), tường các gian phòng khám và điều trị, phòng chức năng ốp gạch (300x600) cao 1,8m; các phòng còn lại ốp len chân tường gạch (120x600); nền khu vệ sinh lát gạch chống trượt (300x300), tường khu vệ sinh ốp gạch (250x400) cao 1,6m; cầu thang ốp lát đá granite, lan can tay vịn cầu thang bằng inox. Cửa đi, cửa sổ dùng nhôm kính (Các cửa bên ngoài bố trí khung sắt bảo vệ). Lắp đặt bồn Inox chứa nước trên mái.

3.3.3. Giải pháp kết cấu: Nhà 02 tầng, đảm bảo chống lũ lụt. Móng đơn BTCT đá 1x2 mác 250 kết hợp xây móng đá chẻ (15x20x25) VXM mác 75. Nhà khung BTCT chịu lực: kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang, sê nô BTCT đá 1x2 mác 250.

3.3.4. Giải pháp điện, nước, chống sét: Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, chống sét.

3.3.5. Các hạng mục phụ trợ:

- San nền +0,3m so với nền đất tự nhiên;



- Làm mới sân bê tông nhằm tạo thuận tiện cho việc giao thông nội bộ trong công trình.

- Tường rào mặt trước bằng thép hộp; tường rào mặt bên và mặt sau xây gạch, phía trên có chông sắt bảo vệ.

3.4. TYT xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn):

3.4.1. Xây dựng mới với quy mô nhà 02 tầng cấp III, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, diện tích xây dựng khoảng 239 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 455 m². Sân nền mặt bằng, sân bê tông. Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ.

Việc xây dựng, bố trí các phòng chức năng theo công năng, tiêu chuẩn quy định hiện hành của Nhà nước.

3.4.2. *Giải pháp kiến trúc:* Sân mái bằng BTCT, trên lợp tole. Tường các loại xây gạch không nung VXM mác 50. Tường ngoài nhà sơn chống thấm, tường còn lại bã matit, sơn 03 nước. Nền nhà lát gạch (600x600), tường các phòng khám, điều trị, và phòng chức năng ốp gạch (300x600) cao 1,8m; các phòng còn lại ốp len chân tường gạch (120x600); nền khu vệ sinh lát gạch chống trượt (300x300), tường khu vệ sinh ốp gạch (250x400) cao 1,6m; cầu thang ốp lát đá granite, lan can tay vịn cầu thang bằng inox. Cửa đi, cửa sổ dùng nhôm kính (Các cửa bên ngoài bố trí khung sắt bảo vệ).

3.4.3. *Giải pháp kết cấu:* Kết cấu nhà 02 tầng, đảm bảo chống lũ lụt. Móng đơn BTCT đá 1x2 mác 250 kết hợp xây móng đá chẻ (15x20x25) VXM mác 75. Giằng móng BTCT đá 1x2 mác 25. Nhà khung BTCT chịu lực: kết cấu cột, dầm, sàn, cầu thang, sê nô BTCT đá 1x2 mác 250. Lắp đặt bồn Inox trên mái

3.4.4. *Giải pháp điện, nước, chống sét:* Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, chống sét.

3.4.5. Các hạng mục phụ trợ:

- Sân nền +1,2m so với nền đất tự nhiên;

4. Địa điểm đầu tư: Trong khuôn viên của:

- Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh (huyện Phù Cát).

- Trạm Y tế xã Cát Chánh và Trạm Y tế xã Cát Thắng (huyện Phù Cát).

- Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh (thị xã An Nhơn).

5. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

5.1. Dự kiến tổng mức đầu tư công trình: 19.943.238.000 đồng

(Mười chín tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	:	16.244.880.000 đồng
- Chi phí thiết bị	:	287.200.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	350.387.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.184.398.000 đồng
- Chi phí khác	:	926.695.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	949.678.000 đồng



5.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn Bộ Y tế hỗ trợ (để chi trả chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí tư vấn xây dựng, chi phí khác): 18.643.173.000 đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh (để chi trả chi phí quản lý dự án): 350.387.000 đồng.
- Nguồn vốn hợp pháp khác (dự phòng chi): 949.678.000 đồng.

5.3. Khả năng cân đối vốn đầu tư công:

- Vốn ngân sách/ vốn tài trợ do Bộ Y tế quản lý: Theo quy định của Bộ Y tế, của nhà tài trợ và quy định hiện hành của Nhà nước.
- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cho công trình được bố trí 03 năm, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

6. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả: Từ năm 2017 - 2018.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội, xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: Việc đầu tư xây dựng mới PKĐKKV Cát Minh và 03 TYT đảm bảo được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân ở tuyến y tế cơ sở, giảm được chi phí đi khám chữa bệnh cho người dân do phải đi khám chữa bệnh ở xa và giảm quá tải bệnh nhân cho các bệnh viện tuyến trên.

8. Xác định sơ bộ chi phí vận hành công trình sau khi hoàn thành: Chi phí vận hành các công trình sau khi hoàn thành: Bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên, các nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác hàng năm của TTYT huyện Phù Cát và TTYT thị xã An Nhơn.

9. Phân chia các dự án thành phần: Không.

10. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Định.
- Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình; chỉ được tổ chức lựa chọn nhà thầu khi được bố trí kế hoạch vốn đảm bảo để khởi công công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K1, K15.



Hồ Quốc Dũng